TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng, bà Nguyễn Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Bà Đặng Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm: 1992 – Có mặt.
Địa chỉ: bản P, xã Nậm T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;
2. Bị đơn: anh Đào Văn N, sinh năm 1988 – Có mặt.
Địa chỉ: bản P, xã Nậm T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Đào Văn N kết hôn ngày 14/4/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc thời gian sau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày, hiện nay không còn quan tâm đến nhau, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nam; tôi có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu: Đào Lê Đức D – sinh ngày 12/11/2014 và cháu Đào Lê Nguyên Kh – sinh ngày 01/01/2018. Chúng tôi thỏa thuận tôi là người nuôi cháu Đào Lê Nguyên Kh, chồng tôi là người nuôi cháu Đào Lê Đức D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Vợ, chồng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đào Văn N: Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nam trình bày: Tôi và chị Lê Thị M kết hôn ngày 14/4/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đối với đề nghị ly hôn của chị Mai tôi không đồng ý vì tôi vẫn có tình cảm với chị Mai, tại phiên tòa ngày hôm nay tôi đồng ý ly hôn và tôi có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Lê Đức D. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã lấy lời khai con chung của anh N và chị M: cháu Đào Lê Đức D cháu trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lê Thị M và anh Đào Văn N kết hôn ngày 14/4/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong quá trình chung sống chị Mai, anh Nam phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mai, tuyên xử cho chị Mai được ly hôn với anh Đào Văn Nam.

Về con chung: chị M và anh N có hai con chung là cháu: Đào Lê Đức D và cháu Đào Lê Nguyên Kh. Chị M đề nghị chị là người nuôi cháu Đào Lê Nguyên Kh, anh N là người nuôi cháu Đào Lê Đức D. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận đề nghị của Nguyên đơn và bị đơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: chị Lê Thị Mai nộp đơn khởi kiện về việc: "Ly hôn", tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Đào Văn Nam; địa chỉ: bản Pậu, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị Mai có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 12/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai, theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn giữa chị Lê Thị Mai và anh Đào Văn Nam đều cư trú tại bản bản Pậu, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị M và anh N kết hôn có đăng ký kết hôn hợp pháp đúng quy định của pháp luật, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, hai vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Mai giải quyết cho chị ly hôn với anh Nam.

Về con chung: Căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Đào Lê Đức Duy – sinh ngày 12/11/2014 cho anh Đào Văn Nam chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Đào Lê Nguyên Khôi – sinh ngày 01/01/2018 cho chị Lê Thị Mai chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị M và anh Đào Văn N

có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nam, chị Mai không đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Lê Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Mai đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000215 ngày 12/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M. Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị M được ly hôn với anh Đào Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Lê Đức D – sinh ngày 12/11/2014 cho anh Đào Văn N chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Đào Lê Nguyên Kh – sinh ngày 01/01/2018 cho chị Lê Thị M chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị M và anh Đào Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con anh N, chị M mỗi người nuôi một con và không đề nghị Tòa án xem xét.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000215 ngày 12/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ.

5. Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị M, anh Đào Văn N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**